

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 473/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 12/2023/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang khi hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 53/TTr-SNNMT ngày 08/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang; Giám đốc Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang; Trưởng ban Kiểm soát Quỹ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực VIII;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Các Phòng: KTN, NC;
- Lưu: VT, KTN (Toàn).



CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 473 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, nguyên tắc hoạt động và nguồn tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quỹ) theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ này áp dụng đối với bộ máy quản lý, điều hành Quỹ ; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng của Quỹ

Quỹ có chức năng vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, các Nghị định liên quan của Chính phủ và quy định của pháp luật.

Điều 3. Địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và được thành lập theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Trụ sở của Quỹ đặt tại Tổ 9, Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

3. Tên gọi: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang.

4. Tên giao dịch quốc tế của Quỹ: Tuyen Quang Provinces Forest Protection and Development Fund (viết tắt là *Tuyen Quang FPDF*).

5. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 4. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Mục tiêu

a) Huy động các nguồn lực của xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hóa nghề rừng.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển lâm nghiệp.

2. Nguyên tắc hoạt động

a) Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

b) Chỉ hỗ trợ cho chương trình, dự án hoặc hoạt động phi dự án liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng đủ yêu cầu đầu tư.

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; quản lý, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR).

2. Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước.

3. Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế.

4. Đại diện cho bên cung ứng DVMTR ký hợp đồng với bên sử dụng DVMTR phải trả tiền ủy thác về Quỹ.

5. Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng, chủ quản lý rừng.

6. Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ.

8. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ cho

cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

9. Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

10. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu, chi tiền DVMTR của địa phương hàng năm theo quy định hiện hành.

11. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY QUỸ

Điều 6: Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Bộ máy quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ và Ban Điều hành Quỹ.

Điều 7. Tổ chức hoạt động và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ gồm 05 thành viên (*Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các Ủy viên*):

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách Quỹ.
- Các Ủy viên Hội đồng có 03 thành viên gồm: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Chi cục Trưởng Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Ban điều hành Quỹ (*kiêm Thư ký Hội đồng*).

b) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các thành viên HĐQT Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của HĐQT Quỹ. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT Quỹ không quá 5 năm, kết thúc nhiệm kỳ các thành viên HĐQT quỹ có thể được bổ nhiệm lại theo quy định. Các Thành viên HĐQT được sử dụng con dấu và cán bộ của tổ chức mà thành viên đang công tác thực hiện nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Chỉ đạo Ban Điều hành Quỹ thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thành viên HĐQT Quỹ, Trưởng ban Kiểm soát Quỹ.

c) Thông qua: Kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ; chủ trương về kiện toàn bộ máy Quỹ; Đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc của Ban Điều hành Quỹ; các loại quy chế, báo cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định hiện hành trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Giám sát, kiểm tra Ban Điều hành Quỹ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công.

e) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Điều hành, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc hiện việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

b) Tổ chức việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của Quỹ; kết quả quản lý điều hành của người đứng đầu Ban Điều hành Quỹ.

c) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm, hàng quý của Hội đồng quản lý; lãnh đạo thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ; chỉ đạo chuẩn bị các chương trình, tài liệu cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định.

e) Phân công nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

f) Được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ khi cần thiết. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền.

g) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban Kiểm soát theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kiểm soát.

h) Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo khoản 6 điều này và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ và thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo ủy quyền

của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại khoản 6 điều này và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng quản lý Quỹ

a) Làm đầu mối tổng hợp thông tin về hoạt động của Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; chuẩn bị chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, gửi giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ; xây dựng, hoàn chỉnh các văn bản của Hội đồng quản lý để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, ký ban hành; lưu trữ các văn bản của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật.

b) Chuẩn bị các báo cáo, văn bản giải trình với cơ quan quản lý Nhà nước và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại khoản 6 điều này và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

b) Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm; đề xuất nội dung và các vấn đề cần thảo luận tại cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Tham dự họp, thảo luận, đề xuất, góp ý kiến, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Được cung cấp và tiếp cận thông tin, tài liệu phục vụ công tác của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định.

đ) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

7. Nguyên tắc và chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết. Nghị quyết của Hội đồng quản lý được thông qua khi có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản lý tham dự biểu quyết nhất trí thông qua. Trường hợp mà số phiếu biểu quyết ngang nhau, thì ý kiến theo phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định. Hình thức biểu quyết do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ mỗi quý 01 lần để xem xét, quyết

định những vấn đề thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu công việc, theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, theo đề nghị của Giám đốc Ban điều hành Quỹ hoặc theo đề nghị bằng văn bản của đa số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự (*trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền điều hành cuộc họp*). Thành viên Hội đồng vắng mặt phải báo cáo lý do vắng cho chủ tọa trước khi diễn ra cuộc họp. Trong trường hợp cần thiết không tổ chức họp được, có thể xin ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng bằng văn bản và quyết định thực hiện công việc khi có trên 50% số thành viên Hội đồng nhất trí bằng văn bản.

d) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

đ) Khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt phải ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành công việc thuộc quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng. Người được ủy quyền phải báo cáo kết quả giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng có mặt; chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền Phó Chủ tịch Hội đồng ký thay và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được ủy quyền.

e) Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 02 ngày làm việc trước ngày họp.

f) Thành viên Hội đồng quản lý được hưởng thù lao hoặc phụ cấp theo quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và quy định pháp luật (*nếu có*). Mức thù lao hoặc phụ cấp, chế độ khác (*nếu có*) của thành viên Hội đồng quản lý và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức, hoạt động và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Tổ chức của Ban kiểm soát Quỹ

a) Ban Kiểm soát Quỹ gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, gồm Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên. Ban Kiểm soát Quỹ giúp Hội đồng quản lý Quỹ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Quỹ.

- Trưởng Ban: Là Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- 02 thành viên là Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chuyên viên Sở Tài chính.

b) Trưởng Ban kiểm soát quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các

thành viên của Ban kiểm soát quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không quá 5 năm, kết thúc nhiệm kỳ các thành viên có thể được bổ nhiệm lại theo quy định.

c) Trưởng ban Kiểm soát Quỹ và các Kiểm soát viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản và gửi văn bản về Ban Điều hành Quỹ tổng hợp tham mưu, theo dõi.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ

Ban kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban điều hành Quỹ trong việc chấp hành các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước; chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ; Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Quỹ. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ cụ thể như sau:

a) Giám sát, kiểm tra hoạt động của Quỹ để kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (trong trường hợp cần thiết báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

b) Thực hiện bảo mật thông tin, kết quả kiểm tra, kiểm soát theo quy định.

c) Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã được phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu vi phạm các quy định của pháp luật về bảo mật thông tin, kết quả kiểm tra, kiểm soát. Ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

d) Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Ban kiểm soát Quỹ được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ

Trưởng Ban Kiểm soát trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các quyết định của mình, chịu trách nhiệm cuối cùng về mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ

a) Trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban Kiểm soát Quỹ và tổ chức triển khai thực hiện khi được

thông qua. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

b) Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát Quỹ, trường hợp không tổ chức họp được, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ lấy ý kiến các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ bằng văn bản.

d) Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định của pháp luật.

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập Hội đồng quản lý Quỹ họp đột xuất, bất thường để báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát khi phát hiện thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

e) Phát hiện và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về những yếu kém trong việc kiểm soát nội bộ, chấp hành các quy định pháp luật để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

f) Báo cáo ngay Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định việc dừng thực hiện các hoạt động, dự án, phi dự án được Quỹ hỗ trợ khi phát hiện các cơ quan, đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ.

g) Ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

h) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ

a) Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, phân công trực tiếp của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, kiểm soát đối với những công việc, hoạt động do mình thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và trước pháp luật nếu có ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

c) Nếu phát hiện thấy vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, phải trực tiếp gặp người phụ trách công việc đó để kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

d) Thực hiện bảo mật thông tin và kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật.

đ) Tham gia và chịu trách nhiệm về những ý kiến tham gia trong trường họp Ban Kiểm soát Quỹ họp thảo luận để thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát khi cần có quyết định tập thể.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ giao theo quy định của pháp luật.

5. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát Quỹ

a) Ban Kiểm soát Quỹ làm việc kiêm nhiệm theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Ban Kiểm soát Quỹ làm việc độc lập, theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và theo quy định của pháp luật.

c) Đối với những việc cần kiểm tra, giám sát đột xuất, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt kế hoạch kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra.

d) Đối với việc kiểm tra những vụ việc phức tạp và có quy mô lớn, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ báo cáo đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về chủ trương ký hợp đồng thuê chuyên gia phù hợp theo từng lĩnh vực để thực hiện một số nhiệm vụ kiểm tra giám sát cụ thể trong một thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

đ) Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, đối với những việc cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Điều 9. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Điều hành Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức của Ban điều hành Quỹ

a) Ban điều hành Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

b) Cơ cấu tổ chức của Ban Điều hành Quỹ gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc và các Phòng chuyên môn.

- Ban Giám đốc, gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc:

+ Giám đốc Quỹ: Do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ, theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ Sở và quy định của pháp luật.

Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

+ Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

- Các phòng chuyên môn (*Trưởng phòng, phó Trưởng phòng, viên chức, người lao động*), gồm:

- + Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- + Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- + Phòng Kỹ thuật.

(i) Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Giám đốc Ban Điều hành Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật.

(ii) Viên chức và hợp đồng lao động làm việc tại Ban Điều hành Quỹ theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt theo quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Đại diện pháp nhân của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ giao dịch đối với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; các hoạt động tố tụng, tranh chấp và những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

c) Trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm; Báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

d) Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế làm việc, các quy chế khác của Ban Điều hành Quỹ và các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về các hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định; Xây dựng kế hoạch, thực hiện kiểm tra, giám sát chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm.

e) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc Quỹ sau khi có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật.

f) Thực hiện việc tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, nhận xét đánh giá hàng năm... đối với chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng của Quỹ và người lao động làm việc trong Ban điều hành Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật.

g) Trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ: Quy định chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Ban Điều hành Quỹ; thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng thuộc Ban Điều hành Quỹ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ về tổ chức hoạt động Quỹ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc Quỹ.

h) Xây dựng phương án tự chủ tài chính và bộ máy trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành.

i) Quyết định: Phê duyệt đề án vị trí việc làm của Ban Điều hành Quỹ sau khi được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua theo quy định hiện hành;

k) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Quỹ

a) Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật; được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc Quỹ giúp việc cho Giám đốc Quỹ quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn Quỹ

a) Các phòng chuyên môn của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, tổ chức, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và theo quy định của pháp luật.

b) Các Phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Quỹ trong việc tổ chức, thực hiện các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Viên chức, hợp đồng lao động làm việc tại Ban Điều hành Quỹ

a) Viên chức và hợp đồng lao động làm việc tại Ban Điều hành Quỹ làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

b) Việc tuyển dụng người làm việc, lao động hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ và giúp việc của Ban điều hành Quỹ, thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Bộ Luật lao động và các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác và các quy định hiện hành.

Điều 10: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ; Trưởng ban kiểm soát Quỹ và Kế toán trưởng (hoặc kế toán) của Quỹ không được bổ trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, anh chị em ruột, con của mình giữ chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán, tài vụ, thủ quỹ của Quỹ.

Chương IV**QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI CHÍNH QUỸ****Điều 11. Nguồn tài chính của Quỹ**

1. Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiền ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.
2. Tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
3. Tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.
4. Nguồn từ Quỹ trung ương.
5. Lãi tiền gửi các tổ chức tín dụng.
6. Các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 12. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi trả tiền DVMTR; chi thực hiện các nhiệm vụ ủy thác theo hợp đồng ủy thác khác từ nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng, tiền ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.
2. Chi tiền trồng rừng thay thế do chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định từ nguồn kinh phí trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
3. Chi hỗ trợ cho các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án từ nguồn kinh phí viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn hỗ trợ từ Quỹ Trung ương; lãi tiền gửi các tổ chức tín dụng và nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 80 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
4. Chi hoạt động của bộ máy Quỹ từ nguồn kinh phí quản lý dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại điểm b khoản 30 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); từ nguồn kinh phí quản lý theo hợp đồng ủy thác; lãi tiền gửi; nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nội dung chi, mức chi hoạt động bộ máy Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp pháp luật chưa có quy định nội dung chi, mức chi, căn cứ khả năng tài chính, Quỹ xây dựng nội dung chi, mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ; quyết định việc chi tiêu và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 13. Chế độ lương, phụ cấp và các chế độ chính sách khác

1. Chi hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ theo quy định.
2. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ được hưởng tiền trách nhiệm quản lý và các chế độ chính sách khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.
3. Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, lãnh đạo các phòng chuyên môn, viên chức, hợp đồng lao động làm việc tại Quỹ được hưởng tiền lương, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm và các chế độ chính sách khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán

1. Hàng năm, Quỹ lập kế hoạch tài chính gồm: Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và các nguồn tài chính khác; dự toán chi hoạt động của Quỹ thông qua Hội đồng Quản lý Quỹ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
2. Hàng năm, Quỹ lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của pháp luật về tài chính kế toán hiện hành, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường xét duyệt báo cáo quyết toán theo quy định.

Điều 15. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính

1. Thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và quy định của pháp luật.
2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.
3. Khuyến khích thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.
4. Thực hiện công khai tài chính theo quy định pháp luật về tài chính hiện hành; khuyến khích thực hiện đánh giá độc lập về kết quả thực hiện chính sách dịch vụ môi trường rừng.

Điều 16. Thanh tra, kiểm tra và kiểm toán

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của Cơ quan Thanh tra, Kiểm tra và Kiểm toán Nhà nước theo quy định hiện hành.
2. Kết quả kiểm toán phải được báo cáo kịp thời với Ban Kiểm soát Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Chương V

XỬ LÝ TRANH CHẤP VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VIỆT NAM VÀ QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CẤP TỈNH

Điều 17. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Mọi quan hệ giữa Quỹ đối với bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng, bên sử dụng dịch vụ môi trường, đơn vị hỗ trợ Quỹ chi trả dịch vụ môi trường rừng

1. Điều phối tiền dịch vụ môi trường rừng và các nguồn ủy thác khác cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

2. Hỗ trợ tài chính, kỹ thuật (*đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, trao đổi, học tập kinh nghiệm*) cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng, bên sử dụng dịch vụ môi trường, đơn vị hỗ trợ Quỹ chi trả dịch vụ môi trường rừng trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ của Quỹ và theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện nhiệm vụ, nghĩa vụ; việc quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ theo quy định.

Chương VI

HIỆU LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định trước đây về Điều lệ và tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang (trước khi sáp nhập).

2. Các quy chế, quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban Điều hành Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này trong thực thi nhiệm vụ.

2. Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật được thay đổi, điều chỉnh khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, bất cập, Giám đốc Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.